

Những phong tục trong nghi lễ vòng đời của người kinh ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc

NGUYỄN DUY BÌNH*

Từ trước đến nay, nghiên cứu về người Kinh với vai trò là một tộc người đa số trong cộng đồng 54 các dân tộc Việt Nam đã thu hút được khá nhiều nhà nghiên cứu với nhiều công trình, trên nhiều bình diện. Tuy nhiên, viết về người Kinh trong vai trò là một dân tộc thiểu số ở Trung Quốc thì chưa được giới học giả quan tâm nhiều. Trong bài viết này, những vấn đề mà tác giả quan tâm nghiên cứu là những phong tục liên quan đến nghi lễ vòng đời của người Kinh với dân số khoảng 22.500 người, sinh sống chủ yếu ở vùng “Kinh đảo” tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc⁽¹⁾. Tuy nhiên, trong khuôn khổ một bài nghiên cứu ngắn, tác giả chỉ xin giới thiệu những phong tục truyền thống liên quan đến hai nghi lễ quan trọng nhất trong gia đình của người Kinh, đó là: Những phong tục liên quan đến : 1. Sinh đẻ; 2. Tang ma.

1. Những phong tục trong sinh đẻ

Theo phong tục, khi trong gia đình người Kinh tỉnh Quảng Tây có người

mang thai, gia đình thai phụ thường dùng một sợi dây thừng hoặc dây vải buộc vào đầu một con lợn của nhà để đánh dấu, nếu người mẹ sinh con thuận lợi thì người ta dùng con lợn đó để tế thần. Những con lợn một khi đã được nuôi để làm vật tế thần thì chúng sẽ được gia chủ chăm sóc một cách chu đáo. Ngoài chế độ ăn uống tốt, chúng còn được tắm rửa cẩn thận, không ai được phép mắng nhiếc những con lợn này. Thai phụ còn được những phụ nữ có kinh nghiệm trong làng đến thăm hỏi, khám, hướng dẫn chu đáo cách ăn uống, kiêng kị để chuẩn bị cho việc sinh đẻ. Bên cạnh đó, gia đình còn mời thầy cúng đến để thực hiện một số việc liên quan đến tâm linh như chọn hướng cho sản phụ nằm, ngồi với niềm tin rằng như vậy khi sản phụ sinh sẽ “Mẹ tròn con vuông”⁽²⁾.

Khi sinh đẻ, phụ nữ người Kinh thường tự đẻ, mà không có sự giúp đỡ của bà đỡ. Thầy cúng sẽ xem trong các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc hướng nào tốt thì sản phụ sẽ ngồi hoặc nằm đẻ theo hướng đó. Quần áo của sản phụ khi phơi cũng phải theo

*TS. Nguyễn Duy Bình, Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội

hướng đó. Đôi khi, sau khi sinh, để phòng hậu sản, người ta còn cho sản phụ uống nước giải của đứa trẻ lên 5. Đứa bé vừa sinh thậm chí còn được cắt rốn bằng một thanh tre hoặc thanh nứa. Rất nhiều cháu bé do bị cắt rốn bằng cách này đã bị nhiễm trùng dẫn đến tử vong. Hiện nay, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, hệ thống chăm sóc y tế của cộng đồng, những phụ nữ Kinh khi sinh nở đều đến những bệnh viện hiện đại, những phong tục như uống nước tiểu trẻ con, cắt rốn bằng thanh tre, nứa không còn nữa.

Khi đứa trẻ ra đời, nghi lễ đầu tiên có tính chất bắt buộc là xem tướng số cho nó. Người ta đưa giờ, ngày, tháng, năm sinh của đứa trẻ cho thầy tử vi xem, nếu thấy có vấn đề gì trong văn hóa tâm linh như khắc mệnh thì phải nhận một người cha đỡ đầu (cha kê), hoặc một vật totem đỡ đầu cho bé, cha kê sẽ đặt tên cho đứa bé đó. Ví dụ, nếu nhận một người họ Hoàng làm cha đỡ đầu thì tên bé sẽ là Hoàng Sanh, Hoàng Dưỡng, Hoàng Bảo; nếu nhận vật totem là hòn đá thì thầy cúng sẽ đặt tên cho bé là Thạch Sanh, Thạch Dưỡng, Thạch Bảo; nếu nhận Quan Âm là cha đỡ đầu thì tên em sẽ là Quan Sanh, Quan Dưỡng, Quan Bảo.

Ba ngày sau khi sinh, đứa trẻ được gia đình làm lễ “tam chiêu” (tế tổ) và cúng mụ. Những lễ vật cúng thần trong lễ “tam chiêu” gồm thịt gà, lợn, hoa quả. Theo phong tục, vào ngày này, người cha đứa trẻ còn phải mang lễ sang báo tin vui cho ông bà ngoại. Lễ vật thường là thịt lợn, gà, rượu, gừng cau, hoa quả, và những lễ vật cát lợi khác. Sau khi biết tin, ông bà

ngoại sẽ có quà cho sản phụ và đứa bé. Quà mừng rất đa dạng, tùy từng hoàn cảnh gia đình, thường là gà, vịt, gạo nếp, trứng để sản phụ bồi dưỡng. Những người họ hàng khác cũng đến thăm và cho quà cho thai phụ và cháu bé. Người Kinh thường cho trẻ sơ sinh mặc trang phục màu đỏ, màu được cho là biểu tượng của sự may mắn.

Tháng đầu tiên sau khi sinh, đồng bào gọi là tháng “tọa nguyệt”, sản phụ được nghỉ ngơi. Những gia đình khá giả thường cho sản phụ ăn những thức ăn bổ dưỡng như gà ác hầm thuốc bắc. Sau khi sinh được bảy ngày, sản phụ mới được ra khỏi nhà. Trước đây, người Kinh có rất nhiều cấm kỵ trong sinh đẻ. Ví dụ như trong thời gian mang thai, người Kinh rất kiêng ngồi lên giường và không di dời giường thai sản, trong gia đình nghiêm cấm động thổ. Người đang có thai cũng không đến những chỗ hội hè, đình đám như đám ma, đám cưới. Đồng bào tin rằng nếu không kiêng cử tốt có thể sẽ dẫn đến xảy thai⁽³⁾.

Trong thời gian tọa nguyệt, sản phụ không được vào nhà người khác, không tham gia các buổi lễ cúng bái, không được đến gần giếng làng. Những người đến thăm bé mới sinh rất kiêng khen cháu ngoan, bụ bẫm. Muốn khen người ta thường nói “*trộm Mụ đứa bé này đáng ghét quá*”. Những gia đình hiếm muộn, hiếm hoi còn đặt cho bé những cái tên rất xấu như con chó, con mèo. Đồng bào tin rằng gọi bé bằng những tên xấu xí nhất, không khen cháu để ma quỷ khỏi ghen ghét và làm hại cháu.

2. Phong tục trong tang ma

Tang lễ là một nghi thức mang tính luân lý của mọi xã hội từ Đông sang Tây. Là một dân tộc vốn coi trọng huyết thống gia đình, thân tộc nên tang lễ là một sự kiện rất quan trọng trong cuộc sống của người Kinh ở Trung Quốc. Theo quan niệm “nghĩa tử là nghĩa tận” nên những người trong gia đình và cộng đồng lo lắng tang lễ cho người quá cố rất chu đáo.

Theo phong tục truyền thống, tang lễ của người Kinh ở Trung Quốc có rất nhiều nghi lễ có thể chia ra các giai đoạn như sau

Hấp hối và sự chuẩn bị của tang gia

Trong gia đình người Kinh có ông, bà, cha, mẹ già yếu, con cháu thường có ý thức chuẩn bị những điều kiện cần thiết để khi có người qua đời, công việc tổ chức tang lễ được thuận lợi. Sự chuẩn bị của tang gia tùy thuộc vào điều kiện của từng gia đình như hòm ván, tiền bạc, địa điểm chôn cất

Hấp hối

Khi gia đình có người sắp qua đời, con cháu phải đem người đó đến nơi chính tắm (nơi quan trọng nhất trong nhà) người bệnh được đặt nằm ngay ngắn. Không khí trong gia đình trở nên trầm lắng, trang nghiêm. Con, cháu dù ở xa gần đều được gọi về. Trong lúc hấp hối, con cháu sẽ hỏi người sắp quá cố có trăng trời gì không? nhiều người đã chuẩn bị sẵn di chúc, tất cả những lời trăng trời được con cháu bình tĩnh lắng nghe, ghi chép, hiện nay có gia đình còn thu băng, ghi hình. Trong lúc hấp hối, con cái trong gia đình phải túc trực để chờ phút lâm chung, giờ, ngày, tháng, năm qua đời được

tang gia ghi lại. Khi người bệnh đã trút hơi thở cuối cùng, người ta vuốt mắt cho người chết, xếp tay chân ngay ngắn theo thân thể.

Theo phong tục, người ta phải mời thầy cúng đến để làm những thủ tục như xem giờ mất, ngày mất rồi sau đó mới viết cáo phó và thông báo cho mọi người trong họ hàng, làng xóm, bạn bè. Nếu là tang mẹ thì địa chỉ đầu tiên cần báo tin là gia đình bên ngoại, trong đó người cậu có vai trò rất quan trọng. Người cậu phải nhanh chóng đến để “xem xét tử thi”, xem có phải người quá cố chết do bị đầu độc, đánh đập nếu không có gì bất thường thì cho nhập quan, nếu chị mình chết vì uất ức hay những chuyện khác thì việc cần làm là “khám nghiệm tử thi”, sau đó có thể “lên án” hoặc đòi gia đình bên chồng của chị hoặc em mình phải chịu một hình thức phạt nào đó, sau đó người ta mới làm lễ nhập quan⁽⁴⁾.

Tắm liệm

Theo phong tục, con cháu sẽ dùng nước lá thơm được nấu ở nhiệt độ vừa đủ ấm để lau cho người quá cố. Nếu người chết là cha thì việc lau là do những người con trai đảm nhiệm, người chết là mẹ thì do con gái lau. Người ta lau lần lượt từ mặt, thân, chân, tay. Lau người xong, nước lau người quá cố được đựng trong một chiếc bình mới, đợi sau đám tang thì chôn bình nước đó ở trong rừng, tuyệt đối không để ai đạp lên. Những người con trai phải quỳ túc trực bên cạnh thi thể, đợi khi thầy cúng đọc to hai chữ “trùng tang” thì con cháu mới được khóc. Sau đó con cháu phải đi báo cho họ hàng biết.

Nhập quan

Sau khi thay quần áo mới cho người quá cố, con cháu sẽ khiêng quan tài đặt lên một tấm chiếu mới ở trước sảnh nhà, đắp lên chiếc mùng mà người chết đã từng sử dụng, đầu quan tài hướng về phía đông. Người ta cho vào trong miệng người quá cố một đồng tiền và một ít gạo. Một tấm vải màu đỏ do gia đình bên ngoại mang sang được phủ lên tử thi. Nếu người quá cố còn vợ hoặc chồng, người ta còn đắp trên thi thể một tấm chăn đã được cắt đôi, với hàm ý từ nay vợ chồng chia ly. Sau đó thầy cúng sẽ làm lễ cầu siêu cho người chết.

Khi thầy cúng làm lễ cầu siêu, đội thợ kèn sẽ chơi những bản nhạc hiếu hết sức bi ai, toàn bộ gia đình và những người thân phải ngồi im lặng trong đại sảnh để cầu kinh. Trong trường hợp người chết do tai nạn bất ngờ hoặc những trường hợp như sản phụ bị xảy thai mà chết thì người Kinh còn có phong tục đốt một đồng củi cao khoảng 2 thước gọi là “hỏa luyện” cùng với những nghi thức siêu độ của thầy cúng.

Động quan

Giờ động quan phải được xem và chọn trước. Việc chọn đất làm mộ cũng được người Kinh đặc biệt chú ý. Đúng giờ đã chọn, quan tài được đặt lên kiệu bằng gỗ có khắc rồng phượng do 16 người khiêng. Sau khi ra khỏi cửa, người con trai trưởng đi đằng trước dùng một dây vải trắng quấn lên quan tài, những người con trai khác cũng trống gậy, mang tang phục màu trắng, đầu đội mũ trắng; con gái cũng mang tang phục màu trắng nhưng

chỉ đội khăn tang trắng bằng vải xô. Khi quan tài đã đi được một quãng đường, những người con trai phải chạy từ sau quan tài lên phía trước rồi quỳ xuống, đợi những đồ tùy khiêng quan tài đi qua mới được đứng dậy để tỏ lòng hiếu thảo.

Hạ huyệt

Huyệt của người chết đã được xem xét, lựa chọn cẩn thận. Khi đào huyệt phải theo đúng hướng mà thầy cúng đã chọn. Khi đào đất, người đào đất phải đặt chân trái lên trước để tránh bị “trùng tang”. Khi đã đào xong huyệt, thầy cúng sẽ thả một con gà con đã bị buộc chân vào trong huyệt, để con gà đi qua đi lại rồi mới hạ huyệt. Tục này gọi là “Khai huyệt”. Sau khi quan tài đã được hạ xuống, thầy cúng sẽ dùng miệng cắn và lấy máu con gà đó chấm lên 4 góc quan tài, sau đó người ta mới vùi đất và đắp mộ. Sau khi huyệt đã hoàn tất, trong lúc những người nam còn đang quỳ, những người con gái sẽ lấy một ít đất đem về đặt dưới gầm giường người quá cố để “lấy phúc”.

Sau khi chôn được 3 ngày, người ta chuẩn bị một số lễ vật, vàng mã gọi là “tam xúc” để cúng mộ mới. Người Kinh có tục đưa cơm ra mộ cho người chết đủ 7 ngày. Ngày đầu tiên đồ cúng nhất thiết phải có vài lát gừng và muối vì quan niệm của người Kinh là “gừng cay, muối mặn”. Trên đường đưa cơm cho người quá cố, người ta thường cắm nhang trên đường, vừa đi vừa gọi “cha mẹ ơi, quay về đi”

Cải táng

Sau khi chôn được 3 năm, hoặc tùy theo điều kiện từng gia đình, người Kinh có tục cải táng cho người chết. Khi cải

táng tuyệt đối không để lộ thiên mà phải dùng ô (dù) che lại. Hài cốt được rửa sạch, lau chùi, để vào tiểu sành, chọn ngày lành tháng tốt để “xây nhà mới” cho người quá cố.

Người Kinh cho rằng những người bị bệnh chết ở tuổi 50, 60 là “chính thọ” nên được tôn là “bách niên quy lão”. Khi trong gia đình người Kinh có người ở tuổi “bách niên quy lão” qua đời, con cháu phải tổ chức tang lễ theo một nghi thức hết sức long trọng để “báo đáp công ơn ông, bà, cha, mẹ cả đời đã làm việc cực khổ để lập nghiệp, nuôi dưỡng, giáo dục con cái nên người”. Những nhà giàu thì tổ chức tang lễ cho người quá cố 3 ngày 3 đêm, gọi là “làm Đại Trai” hay “làm công đức lớn”; những gia đình nghèo, hoàn cảnh túng thiếu thì chỉ tổ chức tang lễ 1 ngày 1 đêm, gọi là “làm Tiểu Trai” hay “làm công đức ít”.

Hiện nay, các nghi lễ trong tang ma của người Kinh ở Trung Quốc đã có nhiều thay đổi. Khi một gia đình nào đó trong làng có tang thì tất cả các gia đình khác trong làng tự nguyện mang tiền giấy, hương nến đến nhà tang chủ để trông nom giúp việc. Trước khi nhập quan, người Kinh thường mời thầy cúng đến niệm chú để đuổi thiên tinh và mộc tinh, người ta dán sáu lá bùa vào bốn mặt quan tài để trấn mộc tinh. Khi linh cữu được chuyển đi thầy cúng cũng dán lên đó một loại bùa “phong quỷ” tạm dịch là (niêm phong hồn ma lại không cho quay về quấy nhiễu).

Một số cấm kỵ

Trong thời gian tang lễ và trở tang, để tỏ lòng hiếu thảo, con cháu không được

dùng đũa ăn cơm mà phải dùng tay ăn bốc, đây là một đặc trưng quan trọng trong văn hóa tộc người của cộng đồng người Kinh ở Trung Quốc. Hiện nay, phong tục này ít được thực hành do những lý do vệ sinh, dịch tễ, giới trẻ người Kinh đã được tiếp cận những kiến thức khoa học trong y tế và bảo vệ sức khỏe, lại giao lưu tiếp biến văn hóa với người Hán nên những phong tục truyền thống trong tang ma ngày càng bị mai một. Những kiêng kỵ như con cháu không mặc trang phục màu đỏ, vì màu đỏ theo quan niệm của đồng bào là màu của hạnh phúc, của niềm vui và may mắn vẫn được nhiều gia đình tuân thủ. Một điều cấm kỵ nữa là trong thời gian để tang, con cháu kiêng không đeo đồ trang sức, không đi đến những chỗ vui vẻ; những sản phụ và trẻ con có sức khỏe yếu tuyệt đối không được nhìn vào quan tài để tránh những ảnh hưởng xấu như ngất xỉu, bất tỉnh, ám ảnh. Tuyệt đối không để nước mắt của con cháu rơi lên người chết và chưa qua 21 ngày, người Kinh còn có phong tục kiêng không ra khơi đánh cá⁽⁵⁾./

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Thị Phương Châm. (2006), *Nghi lễ hôn nhân của người Kinh ở Trung Quốc*. Nxb Văn hóa Thông tin, tr.28
- 2, 3, 5. Hán Minh. (1994) *Kinh tộc*, Nxb Dân tộc, Bắc Kinh.(bản Hán văn).
4. Nguyễn Duy Bình (2004), *Khái quát về người Kinh ở Trung Quốc*. Hội nghị thông báo Dân tộc học, Viện Dân tộc học.